

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/HS-ST
Ngày: 27-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH LONG AN**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Nghiêm

Bà Lê Thị Đông

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vũ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc Đ, sinh năm 1979 tại Long An. Nơi cư trú: Số 198 Nguyễn Thị H, phường 6, thành phố T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc H (chết) và bà Lê Thị B (sống); vợ: Kỷ Ái N và có 03 con lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Bị hại: Lương Văn B, sinh năm: 1963 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Lương Văn H, sinh năm: 1938 (cha ruột)

2. Bà Trần Thị P, sinh năm: 1941 (mẹ ruột)

Cùng cư trú: Số 8/8 Lê Văn K, phường 5, thành phố T, tỉnh Long An, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị P: Ông Lương Văn H, vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Hồ Đạo T, sinh năm: 1979

Nơi cư trú: Số 185 Q 62, phường 2, thành phố T, tỉnh Long An, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 40 phút, ngày 01/5/2022, tại Km 02 + 200m đường tỉnh 833, ấp N, xã N, thành phố T, tỉnh Long An, Phạm Ngọc Đ điều khiển xe mô tô biển số 62H5-9468 lưu thông trên tỉnh lộ 833, hướng từ huyện T đi Quốc lộ 1, khi đến địa điểm trên thì vượt bên phải xe đạp đang lưu thông cùng chiều phía trước làm xảy ra va chạm với xe đạp do Lương Văn B điều khiển. Hậu quả ông Lương Văn B bị thương nặng và tử vong tại Bệnh viện Đa khoa Long An.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường do Đội Cảnh sát giao thông Công an thành phố T, tỉnh Long An lập vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 01/5/2022 xác định:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn tại Km 02 + 200m đường tỉnh 833, ấp N, xã N, thành phố T, tỉnh Long An, giữa đường có vạch kẻ đường đứt nét màu vàng phân chia 02 chiều xe chạy, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng. Chọn chiều lưu thông từ hướng huyện T đi Quốc lộ 1 làm lề chuẩn, có bề rộng mặt đường là 2,8m có 01 làn đường xe chạy; chọn trụ điện số 32 nằm bên trái đường làm mốc hiện trường.

Vết cày xe mô tô biển số 62H5-9468 (1): dài 8,5 m, đầu vết cày cách lề chuẩn là 0,6m, cuối vết cày nằm ngay gác chân trước bên trái của xe mô tô biển số 62H5-9468.

Vết máu của nạn nhân Lương Văn B (2): tâm vết máu nằm ngang mép lề chuẩn bên phải và cách đầu vết cày (1) là 4 m. Tâm vết máu nằm vuông góc với trụ điện số 32.

Vết cày xe đạp (3): đầu vết cày cách lề chuẩn bên phải là 2 m, cuối vết cày nằm ngay bàn đạp bên trái của xe đạp.

Xe mô tô biển số 62H5-9468 (4): sau khi va chạm ngã sang bên trái, đầu xe quay xéo về hướng Quốc lộ 1, đuôi xe quay xéo về hướng huyện T, tâm trục

bánh sau xe cách lề chuẩn là 1,25 m và cách đầu cây (3) là 1,35 m, tâm trục bánh trước xe (4) cách lề chuẩn là 0,5m.

Xe đạp (5): sau khi va chạm ngã sang bên trái, đầu xe quay qua phải đường, đuôi xe quay qua trái đường, tâm trục bánh trước xe đạp cách lề chuẩn là 1,8 m, tâm trục bánh sau xe đạp cách lề chuẩn là 3 m.

Tại các biên bản khám phương tiện liên quan đến vụ tai nạn xác định:

Xe mô tô biển số 62H5-9468: đầu đèn lái trước bể, mũi dè trước có nhiều dấu xước không rõ hình, đầu phuộc bên trái có dấu va chạm, xước, cánh búng bên trái bể, bàn đạp phanh sau cong đẩy về sau.

Xe đạp: bàn đạp bên phải sút rời khỏi xe, gọng dè sau bên phải dính màu đen, cong đẩy lên trên, niềng sau cong biến dạng không rõ hình.

Việc thu giữ vật chứng: 01 xe đạp của nạn nhân Lương Văn B và 01 xe mô tô biển số 62H5-9468 của Phạm Ngọc Đ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 81/TT ngày 26/5/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Long An kết luận, nguyên nhân tử vong của Lương Văn B là do chấn thương sọ não nặng.

Tại Phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu tại Bệnh viện Đa khoa Long An ngày 01/5/2022 của Lương Văn B là: 67 mg/100ml.

Tại Phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu tại Bệnh viện Đa khoa Long An ngày 01/5/2022 của Phạm Ngọc Đ là: 187 mg/100ml.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Ngọc Đ đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) chi phí mai táng, tổn thất về vật chất, tinh thần cho gia đình bị hại. Đại diện bị hại đã nhận đủ tiền và không yêu cầu gì thêm. Đồng thời, đại diện bị hại có đơn bãi nại đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Phạm Ngọc Đ.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại 01 xe đạp và 01 xe mô tô biển số 62H5-9468 cho các chủ sở hữu hợp pháp là ông Lương Văn H và Phạm Ngọc Đ.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Ngọc Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và căn cứ vào các tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự như: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho gia đình bị hại tiền chi phí đám tang, tổn thất tinh thần nhằm khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra, bị cáo được đại diện gia đình bị hại làm đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có con còn nhỏ, có mẹ ruột là người có công với cách mạng. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt nhẹ hơn khung hình phạt quy định. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; Điều 38, Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Đ từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Đã xử lý xong.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại, bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các tài liệu, chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt đại diện hợp pháp của bị hại và người có nghĩa vụ liên quan nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều

tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[3] Lời khai của bị cáo Phạm Ngọc Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, phù hợp với Bản kết luận giám định pháp y, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Phạm Ngọc Đ là người có giấy phép lái xe theo quy định. Vào khoảng 15 giờ 40 phút, ngày 01 tháng 05 năm 2022 tại Km 02 + 200m đường tỉnh 833, ấp N, xã N, thành phố T, tỉnh Long An, bị cáo Phạm Ngọc Đ có nồng độ cồn trong máu là 187mg/100ml, điều khiển xe mô tô biển số 62H5-9468 vượt bên phải xe đạp do ông Lương Văn B điều khiển trong máu có nồng độ cồn là 67mg/100ml đang lưu thông cùng chiều phía trước làm xảy ra tai nạn. Hậu quả ông Lương Văn B bị thương nặng và tử vong do chấn thương sọ não.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Ngọc Đ đã vi phạm khoản 8 Điều 8 và khoản 4 Điều 14 của Luật Giao thông đường bộ, làm chết một người đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An truy tố bị cáo Phạm Ngọc Đ về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Ngọc Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quy định của Nhà nước về trật tự, an toàn, giao thông đường bộ. Bị cáo có giấy phép lái xe và biết rõ các quy định về trật tự an toàn giao thông đường bộ nhưng không chấp hành nghiêm, khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, không làm chủ tay lái và vượt bên phải xe không đúng quy định để xảy ra tai nạn, hậu quả làm chết một người, đã xâm phạm tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần phải xử nghiêm bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau tai nạn đã tích cực bồi thường toàn bộ phần trách nhiệm dân sự theo yêu cầu của gia đình bị hại để khắc phục hậu quả nhằm giảm một phần đau thương mất mát đối với gia đình bị hại. Trong quá trình điều tra được đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị không xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 03 con còn nhỏ và mẹ ruột trên 70 tuổi. Ngoài ra bị cáo có mẹ ruột là người có công với cách mạng (là dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống pháp và chống mỹ). Đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để áp dụng đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như đã nói trên, có nhân thân tốt, có địa chỉ rõ ràng, thực hiện hành vi với lỗi vô ý, được đại diện hợp pháp bị hại đề nghị không xử lý hình sự. Tại nơi cư trú, bị cáo chấp hành đúng chính sách, pháp luật của Nhà nước và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đủ điều kiện áp dụng quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, cho bị cáo được hưởng án treo, có thời gian thử thách cũng đảm bảo tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và cũng không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

[7] Về xử lý vật chứng:

01 xe đạp và 01 xe mô tô biển số 62H5-9468, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra thành phố T đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 41 Bộ luật Hình sự nên không đề cập.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc Đ 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Ngọc Đ cho Ủy ban nhân dân phường 6, thành phố T, tỉnh Long An nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: buộc bị cáo Phạm Ngọc Đ phải chịu 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An; (01)
- Viện KSND tỉnh Long An; (01)
- VKSND tp T; (01)
- Công an tp T; (01)
- Chi cục THADS tp T; (01)
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú; (01)
- Sở Tư pháp tỉnh Long An; (01)
- Bị cáo, đương sự; (04)
- Bộ phận THA hình sự; (07)
- Lưu: hồ sơ vụ án, AV. (02)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diễm Hằng